TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-PT
Ngày: 11-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Lê Thanh Vân**.

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 144/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Mai Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Văn T, sinh năm 1967, tại tỉnh Tiền Giang; HKTT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Mai Văn Đ (chết) và bà Mai Thị M (chết); Bị cáo có vợ tên Ngô Thị H và 04 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 17/01/2019, Mai Văn T đến tiệm tạp hóa của chị Trần Thị Thanh P để mua bánh tráng trộn cho con T. Do không có tiền nên T mua thiếu nhưng chị P không bán. T nói với chị P là chồng cũ (đã ly hôn) của chị P

tên Trần Thanh P2 có thiếu tiền T nhưng chưa trả. Nói xong, T bỏ ra về. Lúc này, chị P điện thoại cho anh P2 kể lại việc T nói anh P2 còn thiếu tiền T nhưng chưa trả. Sau khi nghe chị P nói, anh P2 điều khiển xe môtô đến nhà chị P để tìm T nhưng không gặp do T đã đi về. Sau đó, anh P2 điều khiển xe môtô đến nhà T để tìm T nói chuyện. Khi đến nơi, anh P2 dựng xe môtô bên ngoài và đi vào hành lang nhà kêu cửa gọi T. Anh P2 và T lời qua tiếng lại. Lúc này, T nhìn thấy trên bàn tròn trong nhà có 01 con dao Thái Lan nên đã dùng tay trái cầm dao đâm nhiều cái vào người anh P2 gây thương tích. Con dao bị gãy làm hai.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 113/CN-BV ngày 23/4/2019 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang xác nhận tình trạng thương tích của anh Trần Thanh P2 lúc vào viện:

* Lâm sàng: 01 vết thương ngực phải 01cm; 01 vết thương thái dương phải 01cm; 01 vết thương cằm 02cm.

* Cận lâm sàng: Cồn/máu 16mg/dl, CT scan đầu: Nứt sọ + xuất huyết não thái dương phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2019/TgT ngày 07/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận anh Trần Thanh P2: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương ngực phải; Sẹo vết thương cằm phải; Sẹo vết thương thái dương phải; Nứt sọ; Xuất huyết não thái dương phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thanh P2 là 28% và do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn T** phạm tội: "**Cố ý gây thương tích**".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 02 tháng 11 năm 2019, bị cáo Mai Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn nên được xem xét. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, anh P2 có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét nên bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1/ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/01/2019 bị cáo T đã có hành vi dùng dao con dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào ngực, cằm phải, thái dương của anh Trần Thanh P2 gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28% thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Văn T về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2/ Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của anh P2 được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

3/ Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có phần lỗi, nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin bãi nại của bị hại, đây là tình tiết mới nhưng không làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn T** phạm tội: "**Cố ý gây thương tích**".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/ Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thơ